TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 358/2018/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 30 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 303/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn V**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 03, phường N, thành phố T , tỉnh Tuyên Quang

* *Bị đơn*: Chị **Đinh Thị L**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 27, phường N, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn V và chị Đinh Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn P, sinh ngày 16/06/2004 cho anh Nguyễn V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Giao cháu Nguyễn A, sinh ngày 03/8/2011 cho chị Đinh Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh V và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do anh V và chị L không yêu cầu); Anh V và chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung*:* Anh Nguyễn V và chị Đinh Thị L xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vay nợ chung: Anh Nguyễn V và chị Đinh Thị L xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn V tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số Nº 0000139 ngày 08/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho anh V số tiền chênh lệch là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).* Anh V đã nộp đủ án phí.

Chị Đinh Thị L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQuang;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn T, huyện S, tỉnh P (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Phạm Thị Hương Giang